

# Một số lưu ý khi áp dụng kể chuyện vào giờ học tiếng Anh

**Đinh Thị Thu Trang\***

\*Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội

Received: 28/11/2023; Accepted: 6/12/2023; Published: 07/01/2024

**Abstract:** In the era of globalization, teaching English to young learners has drawn much attention from parents, teachers, educators in Vietnam and other countries. Many primary school teachers and English instructors have considered storytelling as an effective teaching resource for children starting to learn English at age 6. Storytelling promotes language learning by enriching learners' vocabulary and acquiring new language structures and has the potential of fostering multi intelligences and learner autonomy. It also helps the child gain insight into human behavior (Dujmovic, 2006). The article details the benefits of storytelling, detailed steps to be taken into consideration before, during and after storytelling time at home and at schools. Several pedagogical implications are also suggested to help teachers and parents, as storytellers, maximize the advantages of this approach.

**Keywords:** Storytelling, teaching English to young learners, learner autonomy, multi intelligences

## 1. Đặt vấn đề

Mặc dù có rất nhiều quan điểm khác nhau về thời điểm “vàng” để dạy ngoại ngữ cho trẻ, nhưng xu hướng giới thiệu tiếng Anh khi trẻ bắt đầu vào tiểu học, hay thậm chí sớm hơn nữa đã trở nên phổ biến ở nhiều quốc gia. Ngôn ngữ này luôn luôn là lựa chọn hàng đầu khi cha mẹ lựa chọn các môn ngoại ngữ để giới thiệu cho con (Garton, Copland, & Burns, 2011, p. 5). Nhu cầu sử dụng ngoài xã hội tăng cao cùng với niềm tin của cha mẹ cho rằng kỹ năng tiếng Anh sẽ cung cấp cho trẻ một nền giáo dục tốt hơn cùng cơ hội nghề nghiệp rộng mở hơn trong tương lai.

Nhà nghiên cứu Rixon (1999) đã nhấn mạnh rằng, vấn đề không phải là trẻ được giới thiệu tới ngôn ngữ ở độ tuổi nào mà là cách trẻ học như thế nào, bao gồm cả các yếu tố trong và ngoài lớp học. Read (2003) chỉ ra trẻ nhỏ học tốt hơn khi môi trường học mang những đặc điểm sau:

- Tự nhiên
- Theo chủ đề, gắn với đời sống thực
- Thú vị và đáng nhớ
- Liên quan tới trẻ
- Mang tính xã hội
- Trẻ được làm chủ
- Có mục đích hướng tới trẻ
- Xuất phát từ những điều trẻ biết nhưng vẫn mới lạ, gây hứng thú
- Được hỗ trợ phù hợp
- Là một phần của một tổng thể thống nhất
- Kích thích đa giác quan
- Chủ động và thử nghiệm
- Được thiết kế phù hợp với cá nhân, đa trí tuệ

Không khí học tập ấm áp, gần gũi

Trong bối cảnh đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng kể chuyện đáp ứng phần lớn các tiêu chí trên và có thể tạo ra những thay đổi đáng kể trong lớp học ngoại ngữ cho trẻ, phát triển đồng đều cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ( Bloch, 2010; Davies, 2007; Fox, 1993; Tsou, Wang & Tzeng, 2004). Nhà nghiên cứu Haven (2000) cũng nhấn mạnh kể chuyện và các hoạt động đọc, viết, nghe kể chuyện cũng góp phần tạo động lực khiến trẻ em trở thành những người học chủ động, gây hứng thú và là tiền đề cho các hoạt động trau dồi ngôn ngữ học thuật về sau.

Bài báo này mong muốn chỉ ra những lợi ích của phương pháp kể chuyện, các bước tiến hành và một vài lưu ý để cả phụ huynh và giáo viên đều có thể sử dụng để hướng dẫn trẻ học tiếng Anh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Vai trò và tác động của truyện và kể chuyện tới trẻ nhỏ

#### 2.1.1. Về mặt tư duy ngôn ngữ

Ngay từ khi bắt đầu tiếp nhận ngôn ngữ đầu tiên là tiếng mẹ đẻ, trẻ nhỏ đã có xu hướng góp nhặt từ ngữ thông qua các truyện được nghe kể. Theo học giả Savic (2003) thì đây được coi là cách thức hiệu quả nhất nhằm phát triển tư duy phê phán và ngôn ngữ cho trẻ.

Ngoài ra, kể chuyện vốn không chỉ là kể lại một truyện dựa vào trí nhớ, Champion (2003) định nghĩa đây là một hoạt động nói sử dụng cả ngôn ngữ và cử chỉ một cách đa dạng nhằm tạo ra các cảnh có nội dung theo trình tự nhất định. Kể chuyện bao gồm cả sáng tạo, sử dụng một chuỗi các kỹ năng như dùng

tranh, diễn xuất, hát, viết kịch bản. Tham gia hoạt động này, bản thân người học cũng bị thu hút vào truyện, vì thế những thông điệp được truyền tải rõ ràng hơn. Ngôn từ không bị bó hẹp trong các câu văn có sẵn mà được sáng tạo ngay trên lớp học thông qua ứng tác, và tương tác với người nghe.

Trong bài viết của mình, nhà nghiên cứu Cameron (2008) đã chỉ ra những lợi ích của truyện. Đầu tiên, loại hình văn học này giúp trẻ em tích lũy từ và cụm từ, giúp trẻ hiểu rõ hơn nội dung truyện thông qua các bức tranh, những sự kiện diễn ra theo logic, bối cảnh lặp lại. Bên cạnh đó, khi nghe kể truyện, trẻ được chuẩn bị trước các tình huống giao tiếp bằng một ngoại ngữ khác, lắng nghe các chuỗi nội dung, từ mới, yêu cầu trẻ phải dự đoán ý nghĩa cũng như không bị áp lực nếu như không hiểu hết nội dung của truyện (Wright, 2009).

Quan trọng hơn cả, truyện tạo ra những tiền đề tích cực cho việc tiếp nhận tri thức sau này ở trẻ. Vì không khí tạo ra trong lớp học kể truyện thường vui vẻ, gây hứng thú và tạo cơ hội để trẻ tham gia nên ngay từ đầu, trẻ đã có một thái độ háo hức, thoải mái khi học ngôn ngữ. Thông qua tương tác với các nhân vật và lời kể truyện, trẻ được thoải mái thể hiện sự sáng tạo, trí tưởng tượng của mình. Cuộc sống và thế giới bên ngoài được giới thiệu qua từng truyện giúp trẻ phát triển về mặt cảm xúc và xã hội. Nếu như được giới thiệu đúng cách thì đây còn là cách nuôi dưỡng tình yêu ngôn ngữ cho trẻ, nhờ vào nội dung dễ hiểu, dễ nhớ và gây ấn tượng với trẻ về một nền văn hoá mới.

### 2.1.2. Về tính tự giác

Trong giờ học tiếng Anh, dù phụ huynh hay giáo viên là người chủ động tạo ra các điều kiện cần thiết cho trẻ học tập nhưng việc học chỉ diễn ra khi trẻ thực sự hứng thú và muốn học. Rất khó để trẻ nhỏ duy trì vai trò tích cực của mình trong giờ học nếu như bị ép buộc tham gia. Khái niệm tự chủ người học là khi người học hoàn toàn kiểm soát và chịu trách nhiệm cho việc học của mình. Bản thân người học, khi được trao cơ hội này, luôn có xu hướng có động lực học tốt hơn, từ đó có kết quả học tập tốt hơn, theo nghiên cứu của Asik (2010) và Benson (2003).

Tự chủ người học cũng là đặc điểm chính của kể truyện, bởi nó xác định lại vai trò của người học và người dạy. Sau khi được cung cấp gợi ý, dàn ý từ giáo viên, người học sẽ tự trao đổi và tương tác với bạn học nhằm tạo ra một truyện hấp dẫn với khán giả. Bản thân người học, mà ở đây là trẻ nhỏ, thông qua nhiều lần tham gia, sẽ hiểu rằng người thầy chỉ đóng vai trò điều phối, hỗ trợ, còn kết quả cuối cùng

phụ thuộc vào sự nỗ lực của chính các em.

### 2.1.3. Về phát triển trí thông minh đa diện

Năm 1983, Howard Gardner đã đề xuất thuyết trí thông minh đa diện, chia nhỏ trí thông minh ra các mô hình cụ thể, thay vì coi là một khả năng chung chung (như nghe, đọc, viết). Ông chia tám loại hình thông minh bao gồm toán logic, ngôn ngữ, âm nhạc, không gian, vận động thể chất, tương tác liên nhân, nội tâm và thiên nhiên. Trong số đó, trí thông minh về ngôn ngữ được thể hiện một cách đầy đủ thông qua thơ ca, văn học (Gardner, 2006). Như vậy, nếu được thực hiện đúng cách thì kể truyện tạo cơ hội cho trẻ có thể vận dụng tối đa trí tuệ đa dạng của mình, xây dựng thể mạnh cá nhân nhằm phát triển và hỗ trợ việc học.

Dựa trên nền tảng lý thuyết đó, Henninger (2005) cho rằng mỗi giờ học cần phải cân bằng các hình thức rèn luyện ngôn ngữ khác nhau, giúp cho mỗi người học đều được hưởng lợi từ đó. Các hoạt động kể truyện là sự kết hợp của âm nhạc, học tập hợp tác, nghệ thuật, đóng vai... nên ông đã xây dựng lợi ích đa trí tuệ của phương pháp này như sau:

Trí thông minh toán học logic: thể hiện qua phân loại từ ngữ, sắp xếp tranh theo thứ tự, giải mã câu đố

Trí thông minh ngôn ngữ: tham gia các trò chơi từ vựng, viết thơ, truyện, nhật và nhớ từ trong truyện, viết thư

Trí thông minh âm nhạc: sáng tạo ra giai điệu, chơi nhạc cụ, tìm kiếm nguồn nhạc phản ánh đúng không khí trong truyện

Trí thông minh không gian: nhớ vật qua hình ảnh, vẽ tranh, sử dụng màu sắc, thiết kế cuốn truyện

Trí thông minh vận động thể chất: sử dụng ngôn ngữ cơ thể, di chuyển, các cử chỉ và biểu diễn

Trí thông minh giao tiếp liên nhân: hợp tác theo nhóm, theo cặp để thảo luận về truyện và cách kể với khán giả, đóng vai, cùng hát, vỗ tay..

Trí thông minh nội tâm: thể hiện cảm xúc, thơ ca, tự suy ngẫm khi nghe truyện

Trí thông minh thiên nhiên: sử dụng trải nghiệm thực tế với cuộc sống bên ngoài, đưa các chi tiết về bối cảnh mùa, thời tiết vào truyện

Như vậy, nếu phụ huynh và các nhà giáo dục sử dụng kể truyện trong các giờ học tiếng Anh thì trẻ không những mở rộng tư duy ngôn ngữ, bổ sung vốn từ, mà còn là cơ hội để khơi mào cho tính tự giác cũng như phát triển toàn diện các thể mạnh về trí thông minh của từng trẻ.

## 2.2. Cách kể truyện hiệu quả

Khi quá trình chuẩn bị đã hoàn tất, để trẻ vừa tiếp thu tối đa giá trị nhân văn của truyện, cũng như

tận hưởng truyện qua lời kể, thì người kể truyện cần quan tâm tới các yếu tố sau.

- Giọng nói

Người kể nên kể bằng giọng nói chậm và rõ ràng. Trẻ nên có thời gian để suy nghĩ, đặt câu hỏi, nhìn vào các bức tranh và đưa ra nhận xét. Giọng đọc có thể thay đổi dựa vào tình tiết truyện.

- Hướng sự chú ý vào tranh minh hoạ

Khi kể tới một chi tiết trong truyện dùng từ mới, người kể nên chỉ vào phần minh hoạ, khuyến khích trẻ cũng tham gia bằng cách đặt câu hỏi vào chi tiết này.

- Lặp lại từ khoá và cụm từ

Người kể truyện tạo cơ hội cho trẻ ghi nhớ từ vựng bằng cách dùng lại trước từ vựng đã được nhắc tới ở phía trước và chờ đợi trẻ “điền từ”. Như vậy vừa thu hút sự chú ý, vừa giúp trẻ tương tác tốt hơn với người kể.

- Sử dụng cử chỉ, biểu cảm gương mặt, thay đổi giọng nói, nhịp điệu

Mỗi nhân vật trong truyện đều có tính cách khác nhau nên người kể truyện nên thay đổi giọng nói của mình cho phù hợp. Bên cạnh đó, trẻ bị ấn tượng bởi hình ảnh, nên nét mặt của người kể truyện cũng góp phần xây dựng tính cách nhân vật tốt hơn.

- Bố trí vị trí ngồi cho trẻ

Không khí của giờ kể truyện nên thoải mái, gần gũi. Trẻ nên được bố trí ngồi thành hình bán nguyệt quanh người kể để có thể nghe và nhìn rõ nội dung truyện. Trong quá trình kể, cha mẹ hoặc thầy cô giáo nên quan sát trẻ thường xuyên để nhận biết những thay đổi trên gương mặt trẻ, suy đoán mức độ hiểu và hứng thú để biến tấu cách kể truyện cho phù hợp.

- Sử dụng công cụ tương tác

Trẻ phụ thuộc rất nhiều vào kênh thị giác khi lắng nghe những tác phẩm bằng tiếng nước ngoài. Vì vậy, sử dụng các công cụ tranh ảnh, video đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ hiểu và nắm bắt truyện. Ngoài ra các mẫu vật thực tế cũng giúp liên kết hình ảnh của truyện với thực tế quen thuộc.

### 2.3. Một số lưu ý sự phạm khi thực hiện kể truyện

Trong quá trình chuẩn bị các hoạt động liên quan tới truyện được kể, người dạy nên là người duy nhất nắm được nội dung của truyện. Phần lớn các hoạt động đều dựa trên cách người học dự đoán sự việc tiếp theo xảy ra, hoặc sẽ cố gắng ghi nhớ chi tiết. Nếu người học, trẻ đã quá quen với truyện thì yếu tố hấp dẫn, bất ngờ và hứng thú sẽ suy giảm đáng kể. Bên cạnh đó, trẻ nhỏ rất thích nghe truyện được kể lại hết lần này đến lần khác. Mức độ tự tin của trẻ cũng tăng dần lên khi chúng nhận ra càng ngày mình càng nhớ

được nhiều chi tiết hơn.

Với trẻ mới bắt đầu tiếp cận tiếng Anh, người dạy có thể phải dùng tiếng Việt để giúp trẻ hiểu hơn về nội dung. Điều này là rất tự nhiên, không nên cứng nhắc chỉ dùng tiếng Anh, có thể gây ra áp lực và dần đánh mất động lực ở trẻ.

Để trẻ hiểu hơn về truyện được kể, cha mẹ hay các thầy cô giáo nên giới thiệu về ngữ cảnh và từng nhân vật, giúp trẻ thấy gần gũi, liên kết được những trải nghiệm của mình với điều được nhắc đến trong truyện, ví dụ như nơi trẻ sống, loại động vật ưa thích, các thói quen hàng ngày. Một khi người học có thể nhận diện được nhân vật, hiểu hoàn cảnh của truyện thì việc đưa các yếu tố từ vựng và ngữ pháp vào dạy sẽ thuận lợi hơn.

### 3. Kết luận

Giảng dạy ngôn ngữ cho người mới học cần phải gắn với ngữ cảnh và các tình huống thực tiễn (Genesse, 2001). Trong lớp học với người học nhỏ tuổi, chính những truyện kể sẽ là công cụ đắc lực để tạo ra môi trường tiếp nhận ngôn ngữ đa dạng và tích cực. Hơn thế nữa, kể truyện giúp phát triển tư duy ngôn ngữ, tư duy phê phán, bước đầu gây dựng tính tự chủ ở người học và hình thành trí thông minh đa diện. Vì vậy, để phát huy giá trị của phương pháp này, người kể truyện, hay là bố mẹ và thầy cô của trẻ cần chuẩn bị kỹ trước khi tiến hành, lựa chọn truyện phù hợp với hoàn cảnh và tính cách, mạnh dạn áp dụng phương pháp này một cách sáng tạo và khéo léo để trẻ luôn chờ đón và tích cực tham gia vào mỗi giờ đọc truyện.

### Tài liệu tham khảo

1. Aşık, A. (2010). *Misconceptions on Learner Autonomy: a Methodological and Conceptual Renewal*. *Ekev Academic Review*. *Ekev Akademi Dergisi, Cumhuriyet Caddesi Ozel Idare Sitesi. Kat: 2 No: 29. Erzurum: Turkey*
2. Bloch, J. (2010). *Digital storytelling: The second language writing classroom*. In *Office of the chief information officer (paragraph 10)*. Retrieved from: <http://digitalunion.osu.edu/2010/08/19/digital-storytelling-the-second-language-writing-classroom/>
3. Bruster (2002): *G. Ellis, J. Brewster, Tell it again: The new storytelling handbook for primary teachers*, London: Penguin.
4. Champion, T. B., Katz, L., Muldrow, R., & Dail, R. (1999). *Storytelling and story making in an urban preschool classroom: Building bridges from home to school culture*. *Topics in Language Disorders, 19(3)*, 52-67.